

Số: 68/2021/QĐST-DS

C, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, Quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quang H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh P;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Minh M; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Phố Núi Phòng giao dịch C (Theo Quyết định ủy quyền lại tham gia tố tụng số 1504/QĐ-BIDV.PNU ngày 26/11/2020);

Địa chỉ: 216 Hùng Vương, tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phố Núi Phòng giao dịch C tổng số tiền là 1.570.905.204 đồng (*Một tỷ năm trăm bảy mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng*) trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày

05/8/2021 là 370.905.204 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng*).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ:

Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phố Núi Phòng giao dịch C tổng số tiền là 1.570.905.204 đồng (*Một tỷ năm trăm bảy mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng*) trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 05/8/2021 là 370.905.204 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng*) trong thời hạn 02 (hai) tháng, kể từ ngày 05/8/2021 đến hết ngày 05/10/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 06/8/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/8161856/HĐBĐ ngày 05/4/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với hộ gia đình ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, đã được công chứng ngày 05/4/2019 tại Văn phòng công chứng Bùi Lê Duy để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thừa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại làng Sung O, xã Ia O, huyện C, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 30; tờ bản đồ số 8; diện tích 21.485 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 540321 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/6/2015.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Ia Boòng (nay là xã Ia Drang), huyện C, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 229; tờ bản đồ số 5; diện tích 280 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 000025 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/4/2001.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phố Núi có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 540321 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/6/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 000025 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/4/2001 ngay sau khi ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[36.000.000 \text{ đ} + (770.905.204 \text{ đ} \times 3\%)] : 2 = 29.563.578 \text{ đồng}$ (*Hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*). Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số

tiền 29.563.578 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phố Núi số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 27.624.904 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006022 ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phố Núi số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương